

Số: 38/2021/QĐST- HNGĐ

Quỳnh Phụ, ngày 16 tháng 3 N 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 59, Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình N 2014;

Căn cứ điểm d, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Quyết định ngày 05 tháng 3 N 2021

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 3 N 2021 về việc các đương sự đề nghị ghi nhận sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 N 2021.

XÉT THẤY:

Sự tự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đình T1, sinh N 1974.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T2, sinh N 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn Lương Cả, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị N, sinh N 1961

Địa chỉ: Thôn Lương Cả, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Đình T1: Ông Lê Chí D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

2. Sự tự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

(Theo sổ mục kê thửa đất số 622 + 623, tờ bản đồ số 03, diện tích 344 m²; địa chỉ: Thôn Lương Cả, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đo đạc N 2001; Văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế). Sau khi đo đạc hiện trạng các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất như sau:

2. 1. Chị Nguyễn Thị T2 được quyền quản lý, sử dụng: Thửa đất số: 243, tờ bản đồ 38, diện tích 192,1m²; loại đất ở (ONT). Gắn liền với thửa đất là Nhà lợp tôn 49,0m²; nhà ở mái bằng là 29,5m². Địa chỉ thửa đất và tài sản tại thôn Lương Cả, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Phía Đông có chiều dài 3.17m + 2.94m + 2.50m + 0.54m + 6.90m;

Phía Tây có chiều dài 12.07m;

Phía Nam có chiều dài 12.88m;

Phía Bắc có chiều dài 16.79 m;

(có sơ đồ kèm theo)

2. 2. Anh Nguyễn Đình T1 được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 208, tờ bản đồ 38, diện tích 134,5m²; loại đất ở (ONT + cây lâu N). Gồm: 105,9m² đất ở; còn lại 28,6 m² đất (CLN). Địa chỉ thửa đất tại thôn Lương Cả, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Phía Đông có chiều dài 19.66m;

Phía Tây có chiều dài 19.23m;

Phía Nam có chiều dài 6.93m;

Phía Bắc có chiều dài 6.93m;

(có sơ đồ kèm theo)

Về án phí: Do các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định cho nên không phải chịu án phí.

Trả lại anh Nguyễn Đình T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004722 ngày 24/02/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã An Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Huy Hoàng